

Name: \_\_\_\_\_

Class: S4

Date: .../.../2023

Tel: 034 200 9294

## GLOBAL ENGLISH 4

### UNIT 2: EARTH AND BEYOND - GRAMMAR 2

#### A. GRAMMAR

##### I. SUPERLATIVE ADJECTIVES (So sánh nhất với tính từ):

- Cách dùng: So sánh nhất trong tiếng anh được dùng cho 3 đối tượng trở lên.
- Cấu trúc:

Tính từ ngắn	S + to be + the + short adj-est + Noun/Pronoun/Clause.
	Vd: Lake Baikal is <b>the deepest</b> lake in the world. (Hồ Baikal là hồ sâu nhất thế giới.)
Tính từ dài	S + to be + the most + long adj + Noun/Pronoun/Clause.
	Vd: Italy is one of <b>the most beautiful</b> countries in Europe. (Ý là một trong những quốc gia đẹp nhất ở Châu Âu.)

##### \* Lưu ý:

- Tính từ ngắn là những từ chỉ có một âm tiết hoặc hai âm tiết nhưng kết thúc bằng **-y, -le, -ow, -er, -et**. Bên cạnh đó, tính từ dài là những từ có 2 âm tiết trở lên.
- Đối với các tính từ kết thúc bằng **-y**, ta chuyển **-y** thành **-i** và thêm **-est**. Vd: easy → the easiest [Tương tự như so sánh hơn với tính từ kết thúc bằng **-y**. Vd: easy → easier → the easiest]
- Noun: Danh từ; Pronoun: Đại từ; Clause: Mệnh đề.

#### MỘT SỐ TÍNH TỪ SO SÁNH NHẤT Ở DẠNG ĐẶC BIỆT

No.	Adjective	Superlative	Meaning	No.	Adjective	Superlative	Meaning
1	good	the best	tốt	4	much / many	the most	nhiều
2	bad	the worst	tồi tệ	5	far	the furthest / the farthest	xa
3	little	the least	ít				

##### II. PRESENT CONTINUOUS (Thì hiện tại tiếp diễn):

- Cách dùng: Dùng để diễn tả những hành động đang xảy ra cùng lúc tại thời điểm nói.  
Vd: I am studying while / and my brother is having dinner. (Tôi đang học trong khi / và anh trai tôi đang ăn tối.)
- Cấu trúc:

	Công thức	Ví dụ
(+)	S + am/is/are + V-ing.	The lights <b>are moving</b> and <b>shaking!</b>
(-)	S + am/is/are + not + V-ing.	The lights <b>are not moving</b> and <b>shaking!</b>
(?)	Am/Is/Are + S + V-ing? → Yes, S + am/is/are. // No, S + am/is/are + not.	<b>Are</b> the lights <b>moving</b> and <b>shaking?</b> → Yes, they are. // No, they are not.

\* Luu ý:

- **Viết rút gọn:** is not = isn't; are not = aren't.
- Khi 2 vế câu có cùng chủ ngữ thì chúng ta lược bỏ S (chủ ngữ) và **động từ to be**.  
Vd: The lights **are moving** and **shaking!** (Đèn *đang chuyển động* và *rung chuyển!*)
- **Dấu hiệu nhận biết:** at the moment (*ngay bây giờ*), now (*bây giờ*).  
Vd: He is studying **at the moment**. (Anh *đang học* vào *lúc này*.)

## B. HOMEWORK

**I. Circle the correct words in the sentences.**

Q. Pluto is the (iciest / icyest) planet in the solar system.

1. The desert is the (most good / best) place to see constellations at night.
2. Mercury is the (nearest / most near) planet to the Sun.
3. The Northern lights are the (most beautiful / more beautiful) natural event in Europe.
4. Jupiter is the (biggest / bigest) planet in the solar system.
5. Susie is the (most pretty / prettiest) girl in our team.

**II. Choose the correct answer.**

Q. Pluto is \_\_\_\_\_ planet in the solar system.

**A. the iciest**      **B. the icyest**      **C. the most icy**

1. Mercury is \_\_\_\_\_ planet in the solar system.  
A. the most small      B. the smallest      C. smaller

2. Earth is the fifth \_\_\_\_\_ planet in the solar system.  
A. larger      B. large      C. largest

3. In August, we had \_\_\_\_\_ storm for five years.  
A. the worst      B. the worse      C. the badest

4. She is \_\_\_\_\_ person I have ever met.  
A. the most polite      B. the politer      C. the more polite

5. It was \_\_\_\_\_ day of my life.  
A. happier      B. the happiest      C. the most happy

6. This T-shirt is the \_\_\_\_\_ in our store.  
A. cheaper      B. cheapest      C. the cheapest

**III. Choose the underlined part in each sentence (A, B or C) that needs correcting.**

0. Playing football is the more popular (phổ biến) sport in all countries.

A. football

B. more

C. countries

1. The Mount Everest is the higher mountain in the world.

A. is

B. the

C. higher

2. The River Nile is longer river in the world.

A. longer

B. river

C. in

3. The Atacama Desert is one of the hottest and dryest places on Earth.

A. Is

B. hottest

C. dryest

4. What are the more interesting things to see and do?

A. are

B. more

C. interesting

5. Where does you think is the most attractive area?

A. does

B. the most

C. attractive

6. In my country, the better weather is in May.

A. better

B. is

C. in

**IV. Write the superlative forms of the adjectives.**

No.	Adjective	Superlative	No.	Adjective	Superlative
0	tall	<u>the tallest</u>	5	bad	
1	fast		6	far	
2	young		7	exciting	
3	popular		8	difficult	
4	comfortable		9	pretty	

**V. Complete the following sentences using the verbs in brackets in the PRESENT CONTINUOUS.**

0. The lights are moving (move) and shaking (shake)!

1. I do my homework and my brothers watch TV.

2. She not drive and not listen to music.

3. Hannah talk with her friends and read comics.

4. my children drink some coke and eat sandwiches?

5. He not have lunch while his friends play football.

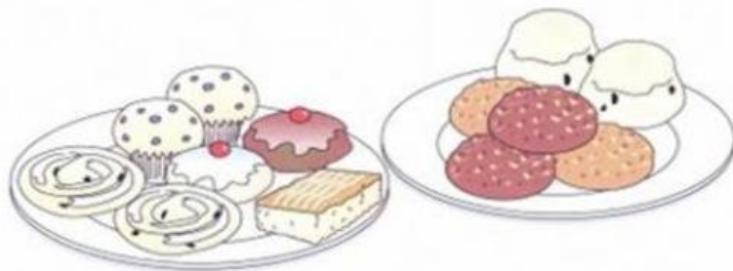
6. Andy have dinner while his sister dry her hair?

*Con nghe bài theo link sau:*

[https://drive.google.com/file/d/1UAli\\_TRKK\\_aKsvinF5Ag01x1al9sg4Np/view?usp=sharing](https://drive.google.com/file/d/1UAli_TRKK_aKsvinF5Ag01x1al9sg4Np/view?usp=sharing)

*Link dự phòng:* [https://www.youtube.com/watch?v=xYO5a1\\_54AU](https://www.youtube.com/watch?v=xYO5a1_54AU)

Listen and write. There is one example.



### Cooking Lesson

Don't forget: a big ..... bowl

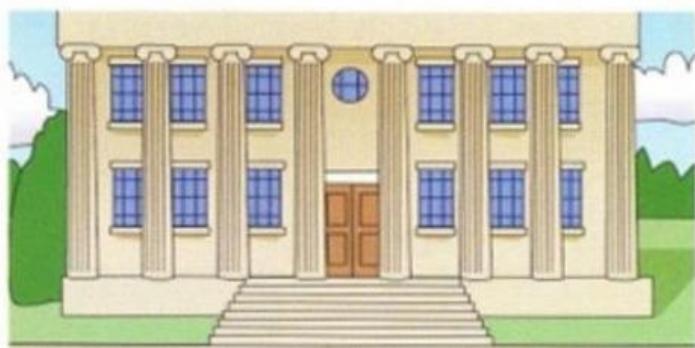
- 1 Bring: some ..... , eggs and butter
- 2 Name of cakes: .....
- 3 Number of cakes: .....
- 4 Cooking time: .....
- 5 Eat them with: .....

*Con nghe bài theo link sau:*

<https://drive.google.com/file/d/1diFFG-JIVj0DA9PpOb08FDDsR2No6t5q/view?usp=sharing>

*Link dự phòng:* <https://www.youtube.com/watch?v=M0u2rYOBLgQ>

**Listen and write. There is one example.**



Visit to the museum

Will go by: ..... train

1 Leave school at: .....

2 Name of museum: ..... Museum

3 Will see: .....

4 Must take: .....

5 Must wear: .....

**I. Fill in the blank.**

*lively*      Earth      forest      moon      beautiful      volcano

0. This is such a lively city.

1. You cannot see the \_\_\_\_\_ tonight.

2. The dust from the \_\_\_\_\_ spreaded.

3. The colorful birds flew through the tropical \_\_\_\_\_.

4. The \_\_\_\_\_ was shaking and people rushed (*lao ra*) out of their houses in panic (*hoảng loạn*).

5. It's a \_\_\_\_\_ dress, but it's too expensive.

**II. Choose the underlined part in each sentence (A, B or C) that needs correcting.**